

Số: 18/TB-S1NT

CuôrĐăng , ngày 19 tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v nộp hồ sơ xét hưởng các chế độ cho học sinh Năm học 2025- 2026

Căn cứ Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 của Chính phủ về việc Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người (có văn bản kèm theo);

Căn cứ TTLT số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Bộ Tài chính về việc quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật;

Căn cứ Quyết định số 698/QĐ-TTg ngày 19/7/2024 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh danh sách xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 – 2025;

Căn cứ vào Quyết định số 497/QĐ-UBND ngày 30/07/2024 của Ủy ban dân tộc về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung và hiệu chỉnh tên huyện, xã, thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025;

Để hướng dẫn học sinh, phụ huynh học sinh quy trình làm thủ tục để hưởng các chế độ theo quy định, Trường THPT Số 1 Nguyễn Trãi thông báo và hướng dẫn đến toàn thể học sinh, phụ huynh học sinh việc xác định đối tượng và thiết lập hồ sơ xin được hưởng chế độ chính sách học kỳ I năm học 2025-2026. Đề nghị giáo viên chủ nhiệm (GVCN) phổ biến nội dung Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025, Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025, Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017, TTTL số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 đến từng học sinh, phụ huynh học sinh để làm hồ sơ và chú ý một số nội dung chính sau:

A. Các chế độ chính sách triển khai, thực hiện:

I/ Thực hiện nghị định số 66/2025/ NĐ- CP của Chính Phủ “về chính sách cho học sinh ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo”.

1/ Đối tượng được hưởng:

Học sinh đang học tại trường trong năm học 2025-2026;

Học sinh trung học phổ thông đang học tại cơ sở giáo dục phổ thông, nhà ở xa trường từ 10 km trở lên hoặc địa hình cách trở, giao thông đi lại khó khăn phải qua biển, hồ, sông, suối, qua đèo, núi cao, qua vùng sạt lở đất, đá, thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Học sinh dân tộc thiểu số mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

b) Đối với dân tộc kinh thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã, thôn đặc biệt khó khăn;

c/ Người dân tộc thiểu số thuộc hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều theo quy định của Chính phủ mà bản thân và bố hoặc mẹ hoặc người giám hộ thường trú tại xã **khu vực II**, **khu vực I** vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2/ Hồ sơ bao gồm:

Đối với học sinh là DTTS ở vùng 3, thôn buôn đặc biệt khó khăn: Nộp 01 CCCD hoặc xác nhận nơi cư trú (phô tô công chứng) và 1 giấy khai sinh phô tô.

Đối với học sinh là dân tộc kinh: Nộp 01 CCCD hoặc xác nhận nơi cư trú và 01 Giấy xác nhận hộ nghèo (tất cả công chứng).

Đối với học sinh là DTTS ở vùng 1, vùng 2: Nộp 01 CCCD hoặc xác nhận nơi cư trú, 01 giấy chứng nhận hộ nghèo (phô tô công chứng) và 1 giấy khai sinh phô tô.

Đơn lấy tại phòng Cô Nhung (Văn thư – Thủ quỹ)

3/ Chế độ được hưởng:

Đối với hỗ trợ tiền: Mỗi học sinh được hỗ trợ là 1.296.000đ/ hs/ tháng x 9 tháng. Trong đó: Tiền ăn: 936.000đ/ hs/tháng, tiền ở: 360.000đ/ hs/ tháng).

Đối với hỗ trợ gạo: 15kg/em/tháng x 9 tháng trong năm học

II/ Thực hiện Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ về Quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

1/ Hỗ trợ chi phí học tập:

a. Đối tượng:

Học sinh đang học tại trường trong năm học 2025-2026;

1. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mồ côi cả cha lẫn mẹ.

2. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông là người khuyết tật.

3. Trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

4. Trẻ em học mầm non, học sinh phổ thông, học viên học tại cơ sở giáo dục thường xuyên theo chương trình giáo dục phổ thông mà bản thân và cha hoặc mẹ hoặc người giám hộ (trong trường hợp ở với người giám hộ) có nơi thường trú và đang học tại cơ sở giáo dục ở thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cơ quan có thẩm

quyền hoặc học tại cơ sở giáo dục trên địa bàn khác theo quy định của địa phương trong trường hợp trên địa bàn thôn/bản đặc biệt khó khăn, xã khu vực III vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo không có cơ sở giáo dục.

b) Hồ sơ xét hưởng:

Hộ nghèo: Nộp 01 bản Giấy xác nhận công chứng

Học sinh mồ côi cả cha lẫn mẹ: Nộp 01 bản Giấy xác nhận của UBND cấp xã, thị trấn nơi học sinh đang cư trú.

Học sinh tàn tật, khuyết tật có khó khăn về kinh tế: Nộp 01 Giấy xác nhận tàn tật, khuyết tật.

Học sinh có hộ khẩu thường trú tại vùng 3: Nộp 01 CCCD hoặc xác nhận nơi cư trú (phôtô công chứng)

Đơn lấy tại phòng Cô Nhung (Văn thư – Thủ quỹ)

c/ Chế độ được hưởng:

Mỗi học sinh được hỗ trợ 150.000đ/ tháng x 9 tháng trong năm học.

III/ Thực hiện Thông tư liên tịch số 42/2013/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật

1. Đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ

Học sinh đang học tại trường trong năm học 2025-2026;

Học sinh là người khuyết tật thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đi học tại các cơ sở giáo dục.

Không áp dụng chế độ này đối với các đối tượng người khuyết tật đã được hưởng học bổng chế độ chính sách theo quy định tại Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Mức hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí để mua sắm phương tiện, đồ dùng học tập: 1.000.000 đồng/người/năm học

Hỗ trợ tiền học bổng mỗi tháng bằng 80% mức lương cơ sở theo quy định của Chính phủ, được hưởng 9 tháng trong năm học.

3) Hồ sơ xét hưởng:

Nộp 01 bản Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc cận nghèo và 01 bản giấy xác nhận khuyết tật (Tất cả phô tô công chứng).

IV/ Thực hiện theo nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/05/2017 về thực hiện chế độ chính sách cho học sinh dân tộc rất ít người.

1. Đối tượng học sinh được hưởng chính sách hỗ trợ

Học sinh đang học tại trường trong năm học 2025-2026;

Học sinh thuộc 16 dân tộc có dân số dưới 10.000 người, như: Cống, Mảng, Pù Péo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ (sau đây gọi là dân tộc thiểu số rất ít người).

Không được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025.

2. Mức hỗ trợ

a. Học sinh thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định này được hưởng mức hỗ trợ học tập bằng 40% mức lương cơ sở/học sinh/tháng;

b. Thời gian được hưởng hỗ trợ: 12 tháng/năm cho đối tượng có thời gian học đủ 9 tháng/năm trở lên; trường hợp đối tượng học không đủ 9 tháng/năm thì được hưởng theo thời gian học thực tế.

c. Nguyên tắc hưởng: Trường hợp trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên thuộc đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng tính chất thì chỉ được hưởng một chính sách với mức hỗ trợ cao nhất, cụ thể:

Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng hỗ trợ chi phí học tập quy định tại Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/9/2025 của Chính Phủ về quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo;

Học sinh dân tộc thiểu số rất ít người học tại các trường phổ thông dân tộc bán trú hoặc là học sinh bán trú học tại trường phổ thông công lập có học sinh bán trú được hưởng chính sách hỗ trợ học tập quy định tại Nghị định này không được hưởng chính sách hỗ trợ tiền ăn quy định tại Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của chính phủ về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách;

3. Hồ sơ đề nghị hưởng chính sách hỗ trợ Nghị định số 57/2017/NĐ-CP

a. Đơn đề nghị hỗ trợ học tập (*Dùng cho học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục công lập*);

b. Bản in thông tin định danh điện tử mức 2 (nếu học sinh không có định danh điện tử mức 2 thì sử dụng Giấy xác nhận nơi cư trú).

Đơn lấy tại phòng Cô Nhung (Văn thư – Thủ quỹ)

B. Trình tự, thủ tục xét duyệt hưởng chính sách hỗ trợ

1. Ngày 20/09/2025: GVCN các lớp nhận Thông báo về việc thực hiện thu hồ sơ chế độ chính sách của học sinh học kỳ I năm học 2025-2026 triển khai cụ thể trong cuộc họp cha mẹ học sinh đầu năm; Nhà trường niêm yết Thông báo về việc thực hiện thu hồ sơ chế độ chính sách của học sinh học kỳ I năm học 2025-2026 tại các bảng tin và trên Website;

2. Từ ngày 22/9/2025 đến ngày 24/9/2025: Giáo viên chủ nhiệm tự tổ chức Phổ biến các chế độ trên và nhắc nhở học sinh nộp hồ sơ xét và hưởng chế độ chính sách của học sinh cho tất cả học sinh của lớp mình và niêm yết các văn bản tại Bảng tin của các lớp (*Lưu ý: GVCN cho ghi bản nội dung triển khai, trong biên bản cần xác nhận rõ học sinh nào vắng. Đối với học sinh vắng, GVCN cần có phương pháp triển khai kịp thời và xác nhận HS đó đã nhận được thông tin*);

Đồng thời bộ phận Văn thư- thủ quỹ thu hồ sơ các đối tượng hưởng trong thời gian từ ngày 22/9/2025 đến ngày 24/9/2025. (*Hồ sơ thu phải đầy đủ theo từng chế độ, nếu thiếu sót ảnh hưởng đến chế độ của học sinh bộ phận Văn thư- thủ quỹ chịu trách nhiệm*)

3. Đến 16h00 ngày 24/9/2025: Yêu cầu GVCN thống kê các chế độ chính sách của học sinh theo mẫu, nộp về phòng kế toán. Sau thời gian này nếu không có hồ sơ của GVCN nộp về nhà trường sẽ không chịu trách nhiệm.

4. Đồng chí Phan Thị Lan Phương tổng hợp và chuẩn bị hồ xét tại hội đồng xét duyệt cấp trường hoàn thành trước 8h30 ngày 25/9/2025 theo danh sách GVCN nộp về và hồ sơ minh chứng của học sinh đã nộp.

5. Ngày 25/9/2025: Hoàn thành các thủ tục để gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo. Sau khi có kết quả xét duyệt tại Sở Giáo dục và Đào Tạo nhà trường sẽ niêm yết công khai tại các Bảng thông báo và Website của trường;

*** Lưu ý:**

1/ Lãnh đạo chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai nội dung cụ thể đến từng bộ phận. Thành lập hội đồng xét duyệt theo đúng quy định.

2/ GVCN chịu trách nhiệm về việc lập danh sách của lớp mình.

3/ Tổ văn phòng chịu trách nhiệm thu hồ sơ, kiểm tra, rà soát và thực hiện chế độ chính sách cho học sinh theo quy định.

4/ Học sinh nộp minh chứng là bản photo công chứng (trong 3 tháng gần nhất)

Đây là chế độ rất quan trọng của học sinh, đề nghị giáo viên chủ nhiệm quan tâm, rà soát, tránh để sót, mất chế độ của học sinh.

Nơi nhận:

- BGH nhà trường;
- GVCN các lớp;
- PHHS;
- Tổ VP;
- Lưu VT.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PT.



Lê Quốc Thái